

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố danh thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh tại Tờ trình số 3542/TTr-SGTVT ngày 31/12/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 06 thủ tục hành chính (TTHC) được ban hành mới; 02 TTHC được sửa đổi, bổ sung; 02 TTHC được thay thế; 01 TTHC bị bãi bỏ trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Ninh.

**Điều 2.** Giao Sở Giao thông vận tải:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải công khai đầy đủ nội dung TTHC được công bố tại Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; phối hợp với Trung tâm Hành chính công tỉnh niêm yết, công khai TTHC tại nơi tiếp nhận và đơn vị giải quyết theo quy định.

Thời hạn hoàn thành chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.



2. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị tham gia vào quá trình giải quyết TTHC xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC theo các nội dung công bố tại Quyết định này và các quy định khác có liên quan

Thời hạn hoàn thành chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025.

Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Giao thông vận tải; Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Hành chính công tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

*Nơi nhận:* 

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VP Chính phủ);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh, Công TTĐT, Chuyên viên CN&XDCB;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đào Quang Khải**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC  
ĐĂNG KIỂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH BẮC NINH**

(Kèm theo Quyết định số 1793/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

**I. Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới**

| TT | Mã TTHC | Tên TTHC   | Cách thức thực hiện  | Địa điểm thực hiện   | Thời hạn giải quyết                         | Phí, lệ phí   | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung  |
|----|---------|--|--|--|---|---|--|
| 1  |         | Cấp Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng trong trường hợp miễn kiểm định lần đầu | Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức sau:<br>Chủ xe nộp hồ sơ bằng hình thức trực tiếp tại cơ sở đăng kiểm hoặc qua hệ thống trực tuyến tại địa chỉ:<br><a href="https://mienkd.vr.org.vn">https://mienkd.vr.org.vn</a> | - <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> Trung tâm đăng kiểm<br>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Trung tâm đăng kiểm<br>- <b>Người có thẩm quyền quyết định:</b> Giám đốc Trung tâm đăng kiểm | Ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định | Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định | Thông tư số 47/2024/TT BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy |

|   |  |  |   |   |   |   |  |
|---|--|--|---|---|---|---|--|
| 2 |  | Cấp lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy), xe máy chuyên dùng | Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức sau:<br>Trực tiếp hoặc qua hệ thống trực tuyến tại địa chỉ: <a href="https://mienkd.vr.org.vn">https://mienkd.vr.org.vn</a> | <p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> Trung tâm đăng kiểm</p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> Trung tâm đăng kiểm</p> <p><b>- Người có thẩm quyền quyết định:</b> Giám đốc Trung tâm đăng kiểm</p> | <p>- Trường hợp bị sai thông tin, bị hỏng: ngay trong ngày nhận được hồ sơ;</p> <p>- Trường hợp tem kiểm định bị mất hoặc tem kiểm định và giấy chứng nhận bị mất: Sau 15 ngày kể từ ngày đăng cảnh báo, nếu tem kiểm định không được tìm thấy, chủ xe mang theo giấy tiếp nhận thông tin báo mất tem kiểm định tới cơ sở đăng kiểm để được cấp lại giấy chứng nhận kiểm định và tem kiểm định trong ngày.</p>  | Giá dịch vụ in lại giấy chứng nhận: 23.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định tem kiểm định xe cơ giới.  | Thông tư số 47/2024/TT BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy |
| 3 |  | Cấp lại giấy chứng nhận cải tạo  | Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức sau:<br>Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống trực tuyến  | <p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> Trung tâm đăng kiểm</p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> Trung tâm đăng kiểm</p> <p><b>- Người có thẩm quyền quyết định:</b> Giám đốc Trung tâm đăng kiểm</p> | <p>- Trường hợp Giấy chứng nhận cải tạo bị mất, hỏng, sai thông tin: + 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm;<br/>+ 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ lưu trữ tại cơ sở đăng kiểm khác.</p> <p>- Trường hợp giấy chứng nhận xe cơ giới cải tạo có thời hạn theo các quy định của pháp luật: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá xe thực tế đạt yêu cầu.</p> | <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 90.000 đồng/01 Giấy chứng nhận.</p> <p>- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông</p> | Thông tư số 47/2024/TT BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục   |

|   |  |   |  |   |  |   |   |
|---|--|---|--|---|--|---|---|
|   |  |   |  |   |  | <p>tu số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> | <p>kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy</p>  |
| 4 |  | <p>Kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy</p>  | <p>Tổ chức, nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trực tiếp hoặc qua hệ thống trực tuyến</li> </ul>   | <p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> Trung tâm đăng kiểm</p> <p><b>- Cơ quan thực hiện:</b> Trung tâm đăng kiểm</p> <p><b>- Người có thẩm quyền quyết định:</b> Giám đốc Trung tâm đăng kiểm</p> | <p>- Trường hợp nộp trực tiếp: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp qua hệ thống trực tuyến: ngay trong ngày khi chủ xe đưa xe mô tô, xe gắn máy đến</p>   | <p>Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>  | <p>Thông tư số 47/2024/TT BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy</p> |
| 5 |  | <p>Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy</p> | <p>Tổ chức, nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>- Nộp trực tuyến một</li> </ul> | <p><b>- Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh: Số 11A, Lý Thái Tổ, Suối Hoa, TP Bắc Ninh</p> <p><b>- Cơ quan thực</b></p>   | <p>- Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</p> <p>- Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ).</p> <p>- Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.</p> | <p>- Không có.</p>  | <p>Thông tư số 46/2024/TT BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều</p>  |

|   |  |  |   |   |             |   |   |
|---|--|--|---|---|-------------|---|---|
|   |  |  | phần tại địa chỉ <a href="https://dvc.bacninh.gov.vn/">https://dvc.bacninh.gov.vn/</a> hoặc <a href="https://dichvucong.bacninh.gov.vn">https://dichvucong.bacninh.gov.vn</a>   | <b>hiện:</b> Sở GTVT Bắc Ninh<br>- <b>Người có thẩm quyền quyết định:</b> Giám đốc Sở GTVT Bắc Ninh   |             |   | kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy |
| 6 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy | Tổ chức, nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức sau:<br>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Nộp trực tuyến một phần tại địa chỉ <a href="https://dvc.bacninh.gov.vn/">https://dvc.bacninh.gov.vn/</a> hoặc <a href="https://dichvucong.bacninh.gov.vn">https://dichvucong.bacninh.gov.vn</a> | - <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh: Số 11A, Lý Thái Tổ, Suối Hoa, TP Bắc Ninh<br>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở GTVT Bắc Ninh<br>- <b>Người có thẩm quyền quyết định:</b> Giám đốc Sở GTVT Bắc Ninh | - Trường hợp cấp lại do giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị.<br>- Trường hợp cấp lại cơ sở kiểm định khí thải thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng thiết bị kiểm tra; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy:<br>+ Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.<br>+ Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ).<br>+ Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu. | - Không có. | Thông tư số 46/2024/TT BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy |   |

## II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

| TT | Mã TTHC  | Tên TTHC  | Cách thức thực hiện  | Địa điểm thực hiện  | Thời hạn giải quyết   | Phí, lệ phí | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung   |
|----|----------|---|--|---|---|-------------|---|
| 1  | 1.001322 | Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới | Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức sau:<br>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Nộp trực tuyến một phần tại địa chỉ <a href="https://dvc.bacninh.gov.vn/">https://dvc.bacninh.gov.vn/</a> hoặc <a href="https://dichvucong.bacninh.gov.vn">https://dichvucong.bacninh.gov.vn</a> | - <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh: Số 11A, Lý Thái Tổ, Suối Hoa, TP Bắc Ninh,<br>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở GTVT Bắc Ninh, - <b>Người có thẩm quyền quyết định:</b> Giám đốc Sở GTVT Bắc Ninh, | - Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.<br>- Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ).<br>- Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.   | Không có.   | Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy |
| 2  | 1.001296 | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới | Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức sau:<br>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích;<br>- Nộp trực tuyến một phần tại địa chỉ <a href="https://dvc.bacninh.gov.vn/">https://dvc.bacninh.gov.vn/</a> hoặc <a href="https://dichvucong.bacninh.gov.vn">https://dichvucong.bacninh.gov.vn</a> | - <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b> Trung tâm hành chính công tỉnh Bắc Ninh: Số 11A, Lý Thái Tổ, Suối Hoa, TP Bắc Ninh,<br>- <b>Cơ quan thực hiện:</b> Sở GTVT Bắc Ninh, - <b>Người có thẩm quyền quyết định:</b> Giám đốc Sở GTVT Bắc Ninh, | - Trường hợp Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới do Giấy chứng nhận bị mất, bị hỏng, thay đổi thông tin địa giới hành chính; cơ sở đăng kiểm xe cơ giới giảm số lượng dây chuyên kiểm định so với nội dung đã được chứng nhận nhưng các dây chuyên kiểm định còn lại vẫn đảm bảo điều kiện hoạt động: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị.<br>- Trường hợp cấp lại do cơ sở | Không có.   | Thông tư số 46/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại, tạm đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới của cơ sở đăng kiểm xe cơ giới, cơ sở kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy |

|  |  |  |  |  |   |  |
|--|--|--|--|--|---|--|
|  |  |  |  |  | <p>đăng kiểm xe cơ giới thay đổi vị trí (địa điểm); tăng thêm số lượng dây chuyền kiểm định; thay đổi loại dây chuyền kiểm định; thay đổi thiết bị kiểm tra làm thay đổi loại phương tiện được kiểm định; bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Tiếp nhận hồ sơ: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ.</li><li>+ Kiểm tra, đánh giá thực tế: 15 ngày kể từ ngày lập thông báo tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ).</li><li>+ Cấp Giấy chứng nhận: 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra, đánh giá thực tế đạt yêu cầu.</li></ul> |  |
|--|--|--|--|--|---|--|



### III. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế

| TT | Mã TTHC  | Tên thủ tục hành chính bị thay thế  | Tên thủ tục hành chính   | Cách thức thực hiện  | Địa điểm thực hiện  | Thời hạn giải quyết   | Phí, lệ phí  | Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung  |  |
|----|----------|---|--|--|---|---|--|--|--|
| 1  | 1.001261 | Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ          | Cấp giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới (trừ xe mô tô, xe gắn máy) | Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức sau:<br>Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống trực tuyến | - <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b><br>Trung tâm đăng kiểm<br><br>- <b>Cơ quan thực hiện:</b><br>Trung tâm đăng kiểm<br><br>- <b>Người có thẩm quyền quyết định:</b><br>Giám đốc Trung tâm đăng kiểm<br><br>- <b>Cơ quan phối hợp:</b><br>Cục Đăng kiểm Việt Nam | - Thời hạn kiểm tra, đánh giá hồ sơ: ngay trong ngày nhận được hồ sơ;<br>- Thời hạn kiểm tra, đánh giá xe:<br>+ Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay khi nhận được hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định.<br>+ Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: trường hợp hồ sơ đầy đủ, xe không bị từ chối kiểm định, tiến hành kiểm tra, đánh giá xe theo lịch hẹn.<br>- Thời hạn trả kết quả:<br>+ Trường hợp kiểm định tại cơ sở đăng kiểm: ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra, đánh giá;<br>+ Trường hợp kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra. | - Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định.<br>- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. | Thông tư số 47/2024/TT BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy |  |
| 2  | 1.004325 | Cấp Giấy chứng nhận lưu hành, tem lưu hành cho xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ  |  |  |   |   |  |  |  |
| 3  | 1.005005 | Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong kiểm tra lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ |  |  |   |   |  |  |  |

|   |          |   |  |  |  |  |  |   |
|---|----------|---|--|--|--|--|--|---|
| 4 | 1.005018 | Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo         | Chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, | Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bằng một trong các hình thức sau:   | <p>- <b>Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:</b><br/>Trung tâm đăng kiểm</p>  | <p>- Kiểm tra, đánh giá hồ sơ thiết kế cải tạo (trường hợp phải lập hồ sơ thiết kế): 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ (hồ sơ đầy đủ theo quy định);</p>   | <p>- Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 40.000 (đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định).</p>   | <p>Thông tư số 47/2024/TT BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy</p> |
| 5 | 1.012323 | Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng cải tạo | xe máy chuyên dùng cải tạo   | Trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hệ thống trực tuyến | <p>- <b>Cơ quan thực hiện:</b><br/>Trung tâm đăng kiểm</p> <p>- <b>Người có thẩm quyền quyết định:</b><br/>Giám đốc Trung tâm đăng kiểm</p> <p>- <b>Cơ quan phối hợp:</b><br/>Cục Đăng kiểm Việt Nam</p> | <p>- Cấp Giấy chứng nhận:<br/>+ Trường hợp xe phải lập hồ sơ thiết kế: 05 ngày kể từ ngày thông báo kiểm tra, đánh giá xe thực tế và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu.<br/>+ Trường hợp không phải lập hồ sơ thiết kế: ngay trong ngày nhận đủ hồ sơ và kết quả kiểm tra, đánh giá thực tế xe đạt yêu cầu</p> | <p>- Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11/12/2016 và Thông tư số 55/2022/TT-BTC ngày 24/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> |   |

**IV. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ**

| <b>TT</b> | <b>Mã TTHC</b> | <b>Tên TTHC</b>                       | <b>Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung</b>   | <b>Cơ quan thực hiện</b> |
|-----------|----------------|---------------------------------------|--|--------------------------|
| 1         | 1.001001       | Thẩm định thiết kế cải tạo xe cơ giới | Thông tư số 47/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trình tự, thủ tục kiểm định, miễn kiểm định lần đầu cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; trình tự, thủ tục chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới cải tạo, xe máy chuyên dùng cải tạo; trình tự, thủ tục kiểm định khí thải xe mô tô, xe gắn máy | Sở Giao thông vận tải    |

